

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21-8-2024

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con và về cấp dưỡng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc Song mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 11-3-2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và về cấp dưỡng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-7-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05-8-2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Viết X, sinh năm 1975; địa chỉ: Bon Bu N’D, xã Đắc N’D, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1973; địa chỉ: Bon Bu N’D, xã Đắc N’D, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Viết X trình bày:
Về quan hệ hôn nhân: Anh X chung sống với chị Trần Thị N, kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có đi đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Hoà H, huyện Xuyên M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 24-3-1997. Trong thời gian sống chung anh X và chị N sống với nhau hạnh phúc được thời gian, đến năm 2020 vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, nhiều lần xung đột, anh X cũng có những lần nóng giận thì có đánh đập chị N, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, anh X và chị N đã sống ly thân cách đây khoảng 01 năm nay. Nay anh X cảm thấy

tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể kéo dài được nữa, Do đó anh X đề nghị Tòa án giải quyết cho anh X được ly hôn với chị Trần Thị N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh X và chị N sinh được 05 con chung là cháu Lê Minh Nh, sinh năm 1997, cháu Lê Thị Kim A, sinh năm 2000, cháu Lê Minh T, sinh ngày 13-02-2008, cháu Lê Thị Kiều V, sinh ngày 17-5-2011 và cháu Lê Minh V, sinh ngày 17-11-2012. Hiện cháu Lê Minh Nh, sinh năm 1997, cháu Lê Thị Kim A, sinh năm 2000 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với các cháu Lê Minh T, sinh ngày 13-02-2008, cháu Lê Thị Kiều V, sinh ngày 17-5-2011 và cháu Lê Minh V, sinh ngày 17-11-2012 hiện nay đang ở với mẹ là chị Trần Thị N và các cháu có nguyện vọng là ở với mẹ nên anh X đồng ý để các con chung chưa thành niên được ở với chị Trần Thị N.

Về cấp dưỡng: Anh X tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Lê Minh T, sinh ngày 13-02-2008, cháu Lê Thị Kiều V, sinh ngày 17-5-2011 và cháu Lê Minh V, sinh ngày 17-11-2012 mỗi tháng là 3.000.000 đồng (một 1.000.000 đồng /01 tháng/01 con), thời gian bắt đầu cấp dưỡng do Tòa án ấn định cho đến khi từng con đủ tuổi trưởng thành. Nghề nghiệp: Làm nông, thu nhập bình quân một tháng khoảng 9.000.000 đồng

Về tài sản chung: Anh Lê Viết X không yêu cầu giải quyết

Về các khoản nợ chung, nợ riêng: Anh Lê Viết X không yêu cầu giải quyết

Đối với chị Trần Thị N là bị đơn trong vụ án, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thì được biết là chị N có đăng ký hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại Bon Bu N'D, xã Đăk N'D, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông, Tòa án đã thông báo cho chị N biết việc thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án để làm việc nhưng chị N không hợp tác để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành xác minh, lập văn bản và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với chị N theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

Về nội dung: Anh Lê Viết X và chị Trần Thị N kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2020 vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, nhiều lần xung đột, anh X cũng có những lần nóng giận thì có đánh đập chị N, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, anh X và chị N đã sống ly thân cách đây khoảng 01 năm nay. Điều này chứng tỏ mục đích hôn nhân giữa anh Lê Viết X và chị Trần Thị N đã không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Do đó anh X yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị N là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật

hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tuyên anh Lê Viết X được ly hôn với chị Trần Thị N.

Về con chung: Anh Lê Viết X và chị Trần Thị N sinh được 05 con chung là cháu Lê Minh Nh, sinh năm 1997, cháu Lê Thị Kim A, sinh năm 2000, cháu Lê Minh T, sinh ngày 13-02-2008, cháu Lê Thị Kiều V, sinh ngày 17-5-2011 và cháu Lê Minh V, sinh ngày 17-11-2012. Hiện cháu Lê Minh Nh, sinh năm 1997, cháu Lê Thị Kim A, sinh năm 2000 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với cháu Lê Minh T, cháu Lê Thị Kiều V và cháu Lê Minh V hiện nay đang ở với mẹ là chị Trần Thị N và các cháu có nguyện vọng là ở với mẹ nên anh X đồng ý để các con chung chưa thành niên được ở với chị Trần Thị N. Việc anh X đồng ý để các con chung chưa thành niên được ở với chị Trần Thị N là hoàn toàn tự nguyện và cũng theo nguyện vọng của các con. Do đó để đảm bảo cuộc sống và sự phát triển về mọi mặt đối với con chưa thành niên, đề nghị Hội đồng xét xử cần giao cháu Lê Minh T, cháu Lê Thị Kiều V và cháu Lê Minh V cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Anh X tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Lê Minh T, sinh ngày 13-02-2008, cháu Lê Thị Kiều V, sinh ngày 17-5-2011 và cháu Lê Minh V, sinh ngày 17-11-2012 mỗi tháng là 3.000.000 đồng (một 1.000.000đồng /01 tháng/01 con), thời gian bắt đầu cấp dưỡng do Toà án ấn định cho đến khi từng con đủ tuổi trưởng thành nên đề nghị Toà án ghi nhận.

Về tài sản chung: Anh Lê Viết X không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn là anh Lê Viết X yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đăk Song giải quyết việc ly hôn, con chung và cấp dưỡng với chị Trần Thị N. Bị đơn là chị Trần Thị N có địa chỉ và đang sinh sống tại Bon Bu N'D, xã Đăk N'D, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông. Theo quy định tại khoản 1 khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song; quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và về cấp dưỡng”.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Lê Viết X là nguyên đơn trong vụ án, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị Trần Thị N là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thì được biết là chị Trần Thị N có đăng ký hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại Bon Bu N'D, xã Đăk N'D, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông, Tòa án đã thông báo cho chị Trần Thị N biết việc thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án để làm việc nhưng chị N không hợp tác để giải quyết vụ án. Do đó, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn theo đúng quy định pháp luật nhưng chị N

vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Trần Thị N theo quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Viết X và chị Trần Thị N kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Hoà H, huyện Xuyên M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 24-02-1997 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc thời gian dài. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2020 vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, nhiều lần xung đột, anh X thừa nhận cũng có những lần nóng giận thì có đánh đập chị N, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, anh X và chị N đã sống ly thân cách đây khoảng 01 năm nay. Điều này chứng tỏ mục đích hôn nhân giữa anh X và chị N đã không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Do đó, anh X yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị N là có căn cứ, phù hợp theo khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4]. Về con chung: Anh Lê Viết X và chị Trần Thị N sinh được 05 con chung là cháu Lê Minh Nh, sinh năm 1997, cháu Lê Thị Kim A, sinh năm 2000, cháu Lê Minh T, sinh ngày 13-02-2008, cháu Lê Thị Kiều V, sinh ngày 17-5-2011 và cháu Lê Minh V, sinh ngày 17-11-2012. Hiện cháu Lê Minh Nh, sinh năm 1997, cháu Lê Thị Kim A, sinh năm 2000 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lê Minh T, cháu Lê Thị Kiều V và cháu Lê Minh V hiện nay đang ở với mẹ là chị Trần Thị N và các cháu có nguyện vọng là ở với mẹ nên anh X đồng ý để các con chung chưa thành niên được ở với chị Trần Thị N. Việc anh X đồng ý để các con chung chưa thành niên được ở với chị Trần Thị N là hoàn toàn tự nguyện và cũng theo nguyện vọng của các con. Do đó để đảm bảo cuộc sống và sự phát triển về mọi mặt đối với con chưa thành niên, Hội đồng xét xử cần giao cháu Lê Minh T, cháu Lê Thị Kiều V và cháu Lê Minh V cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[5]. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh X tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Lê Minh T, sinh ngày 13-02-2008, cháu Lê Thị Kiều V, sinh ngày 17-5-2011 và cháu Lê Minh V, sinh ngày 17-11-2012 mỗi tháng là 3.000.000 đồng (một 1.000.000đồng /01 tháng/01 con), thời gian bắt đầu cấp dưỡng ngày 15-9-2024, ngày cấp dưỡng là ngày 15 hàng tháng cho đến khi từng con đủ tuổi trưởng thành. Do đó, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[7]. Về tài sản chung: Anh Lê Viết X không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[8]. Về nợ chung, nợ riêng: Anh Lê Viết X xác định không có.

[9]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Anh Lê Viết X là nguyên đơn phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Viết X đối với chị Trần Thị N.

1. 1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Viết X được ly hôn với chị Trần Thị N

1. 2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Minh T, sinh ngày 13-02-2008, cháu Lê Thị Kiều V, sinh ngày 17-5-2011 và cháu Lê Minh V, sinh ngày 17-11-2012 cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của anh Lê Viết X cho cháu Lê Minh T, sinh ngày 13-02-2008, cháu Lê Thị Kiều V, sinh ngày 17-5-2011 và cháu Lê Minh V, sinh ngày 17-11-2012 mỗi tháng là 3.000.000 đồng (một 1.000.000 đồng /01 tháng/01 con), thời gian bắt đầu cấp dưỡng ngày 15-9-2024, ngày cấp dưỡng là ngày 15 hàng tháng cho đến khi từng con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

1.4. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Anh Lê Viết X không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Anh Lê Viết X phải nộp 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (án phí hôn nhân) và 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004045 ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Buộc anh Lê Viết X phải tiếp tục nộp số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk S;
- UBND xã Hoà H, huyện Xuyên M,
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

Đoàn Công Tài